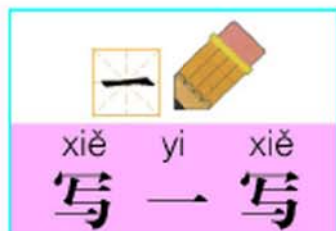


01_07. 我叫宝宝

7 wǒ jiào bǎo bǎo
我 叫 宝 宝



héng zhé
横 折



01_07. 我叫宝宝

xiǎo

小

tù

兔

guāi

乖

guāi

乖

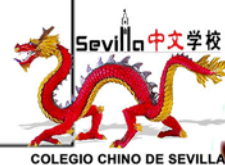
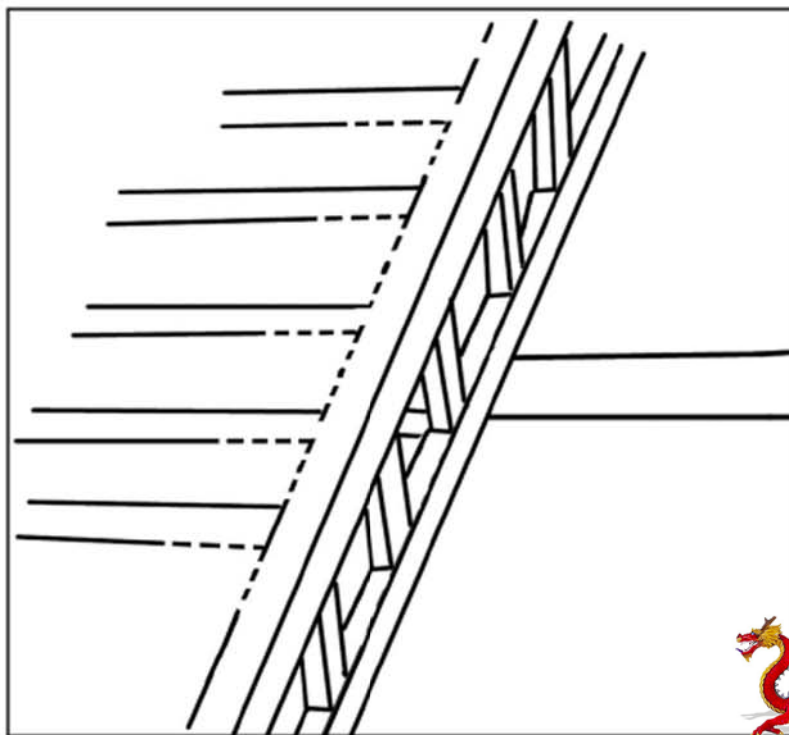
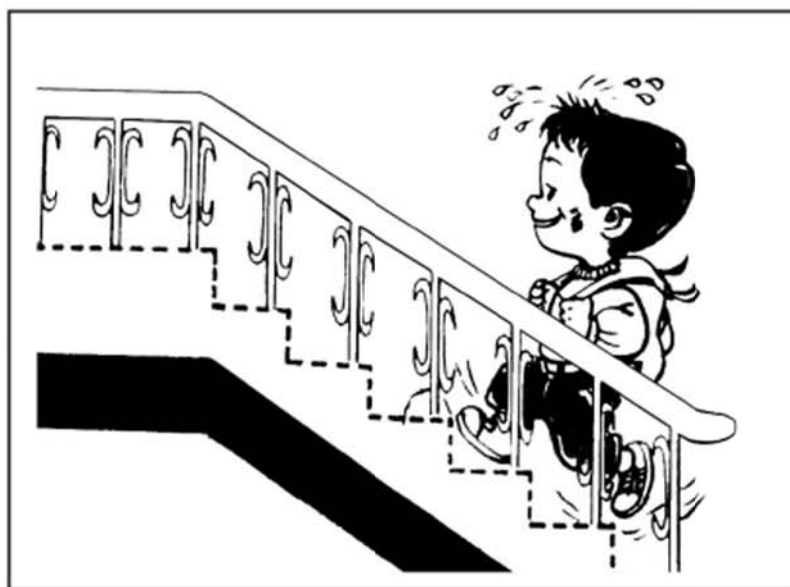
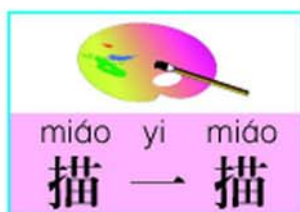
1 = C 4/4

稍慢

3 5 | 1̇ 6 5 5 | 3 5 | 6 1̇ 5 5 |
小 兔 儿 乖 乖， 把 门 儿 开 开，
6 5 3 2 2 | 3 5 3 2 3 1 |
快 点 儿 开 开， 我 要 进 来。
6 5 6 5 | 3 6 5 — |
不 开 不 开， 我 不 开，
5 5 3 2 1 — | 1 1 2 3 1 — ||
妈 妈 没 回 来， 谁 来 也 不 开。

01_07. 我叫宝宝

7 wǒ jiào bǎo bǎo
我 叫 宝 宝



01_07. Wǒ jiào bǎo bǎo

你叫什么名字？

我叫宝宝

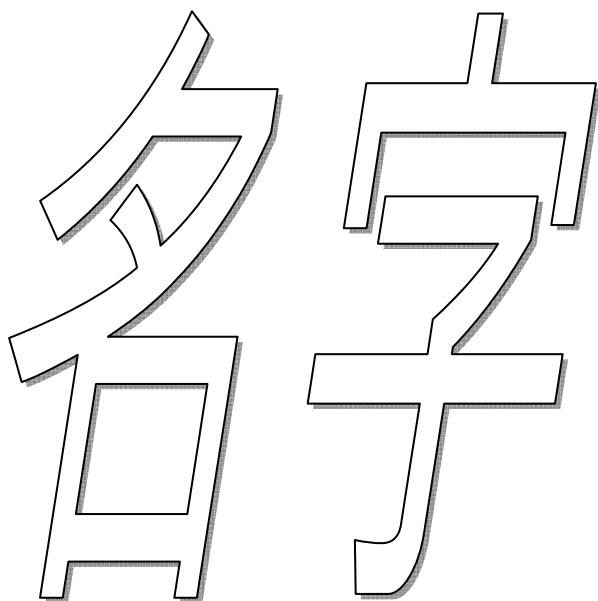
介绍自己

小兔乖乖

你

叫

什么



Lì dá

丽 达

Lì lì

丽 丽

Jìng zǐ

静 子

Tāng mǔ

汤 姆

Xiǎo shǒu de huà

小 手 的 话

Jiè shào zì jǐ

介 绍 自 己

Xiǎo tù quāi quāi

小 兔 乖 乖

Nǐ

你

jiào

叫

Shén me

什 么

Míng zì

名 字

wǒ

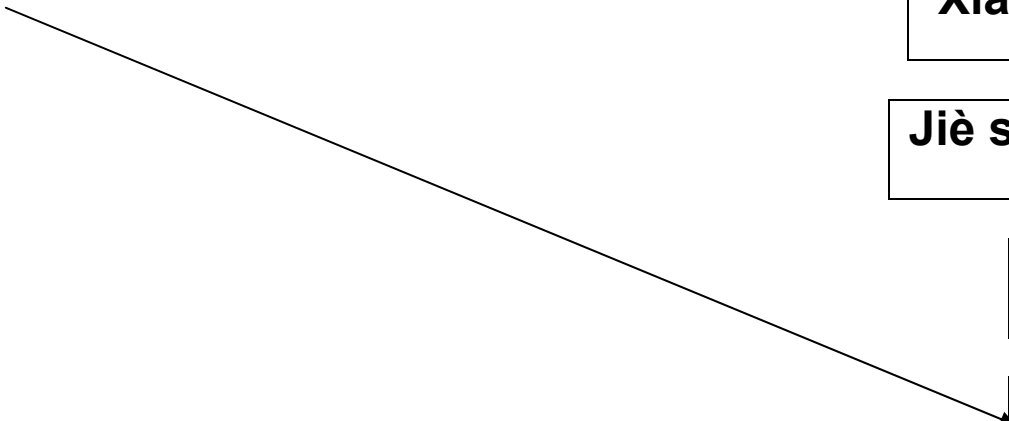
我

LEE Y EMPAREJA 01_07

爸爸		Mā mā
老师		Dū dū
丽达		Bèi bèi
汤姆		Lì dá
婷婷		Bà ba
妈妈		Lǎo shī
静子		Jìng zi
贝贝		Lì lì
宝宝		Bǎo bǎo
丽丽		Tāng mǔ
嘟嘟		yī s hēng
医生		Tíng tíng

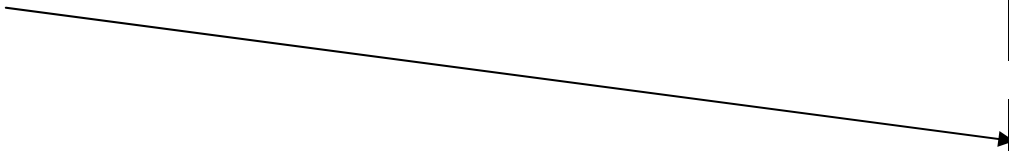
LEE Y EMPAREJA 01_07

再见	Xiǎo bái tù
没关系	Jiè shào zì jǐ
老师	Lì dá
静子	zàijiàn
介绍自己	nǐ hǎo
小兔乖乖	Jìngzi
你好	méi guān xi
小白兔	Xiǎo tù guāi guāi
汤姆	zhǎo péngyǒu
对不起	xiǎo shǒu de huà
咏鹅	Tāngmǔ
丽达	duì bù qǐ
找朋友	yǒng é
小手的话	Lǎo shī

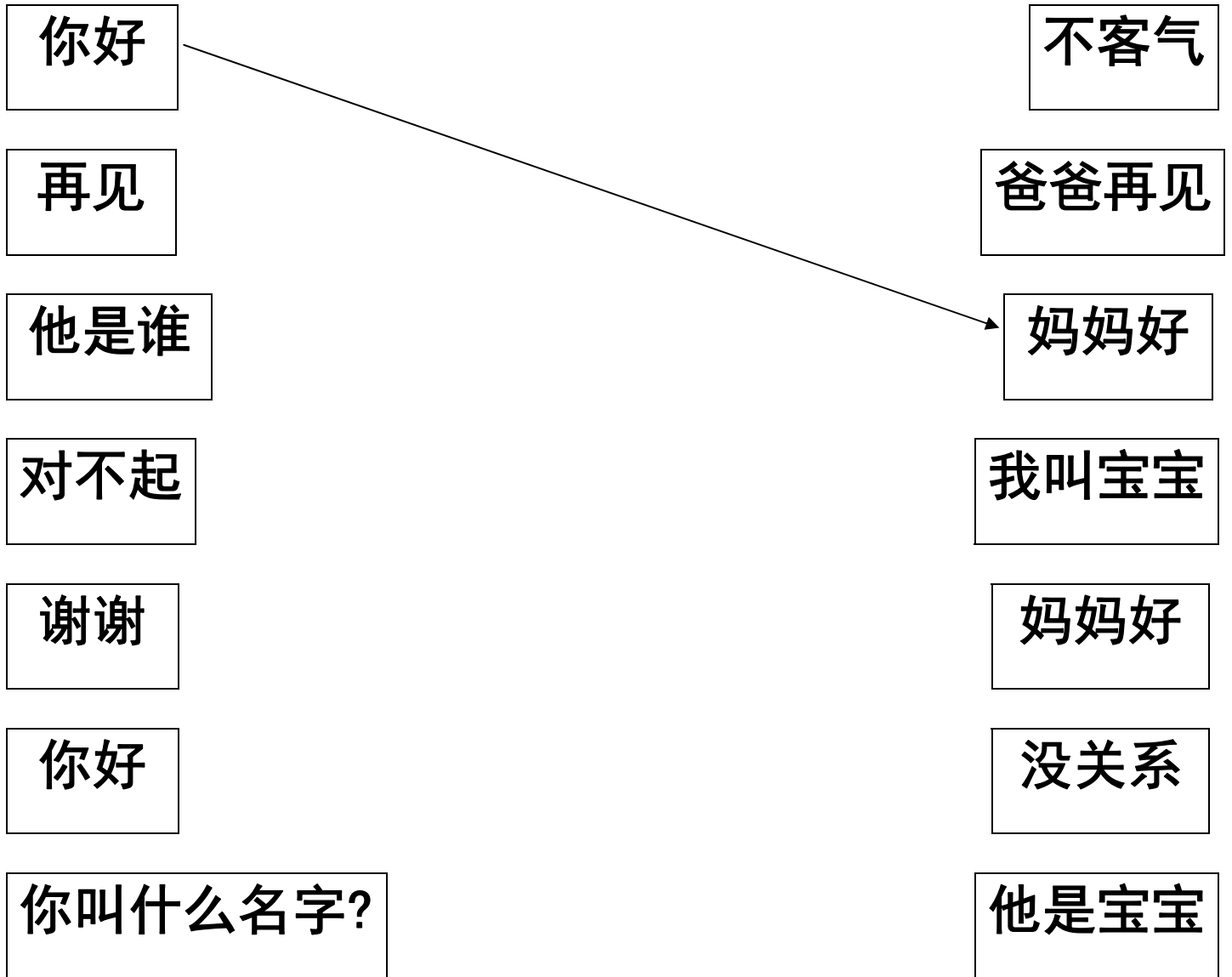


LEE Y EMPAREJA 01_07

再见	Jìngzi
对不起	adiós
找朋友	las pequeñas manos
老师	no importa
汤姆	canto de ganso
咏鹅	Tom
静子	Lida
介绍自己	lo siento
丽达	Preséntate
没关系	Encontrar amigos
你好	hola
小手的话	conejito blanco
小兔乖乖	profesor-a
小白兔	conejito bueno



LEE Y EMPAREJA 01_07



COMPLETA 01_07

你 什么名字?

叫宝宝